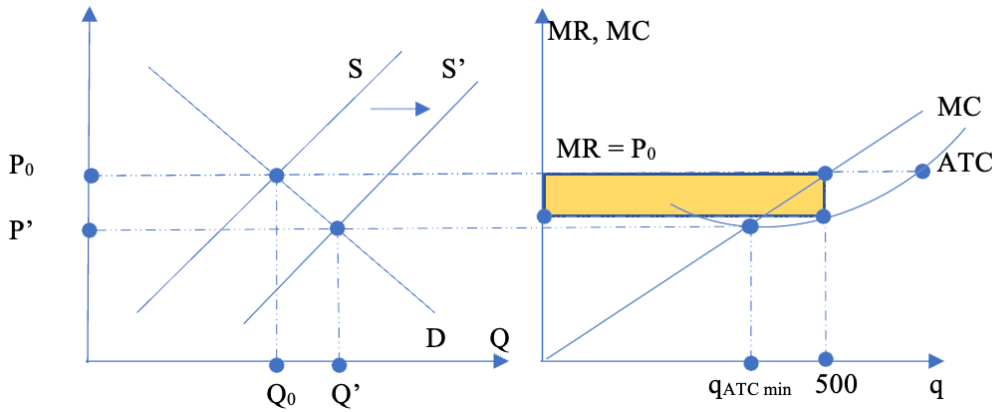
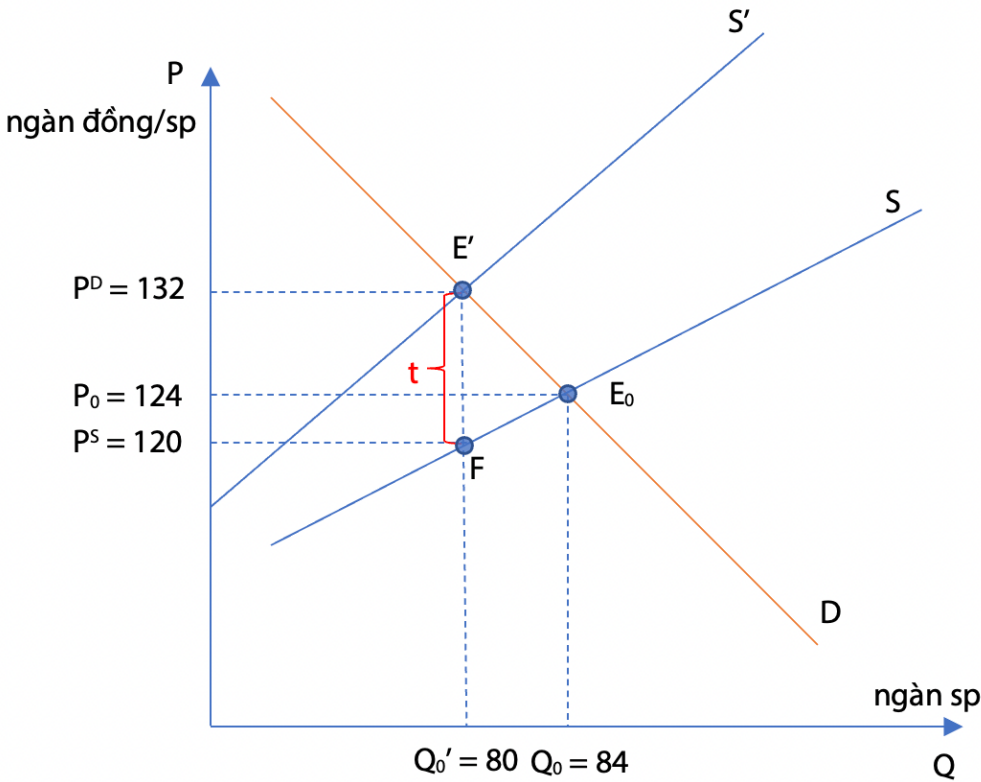


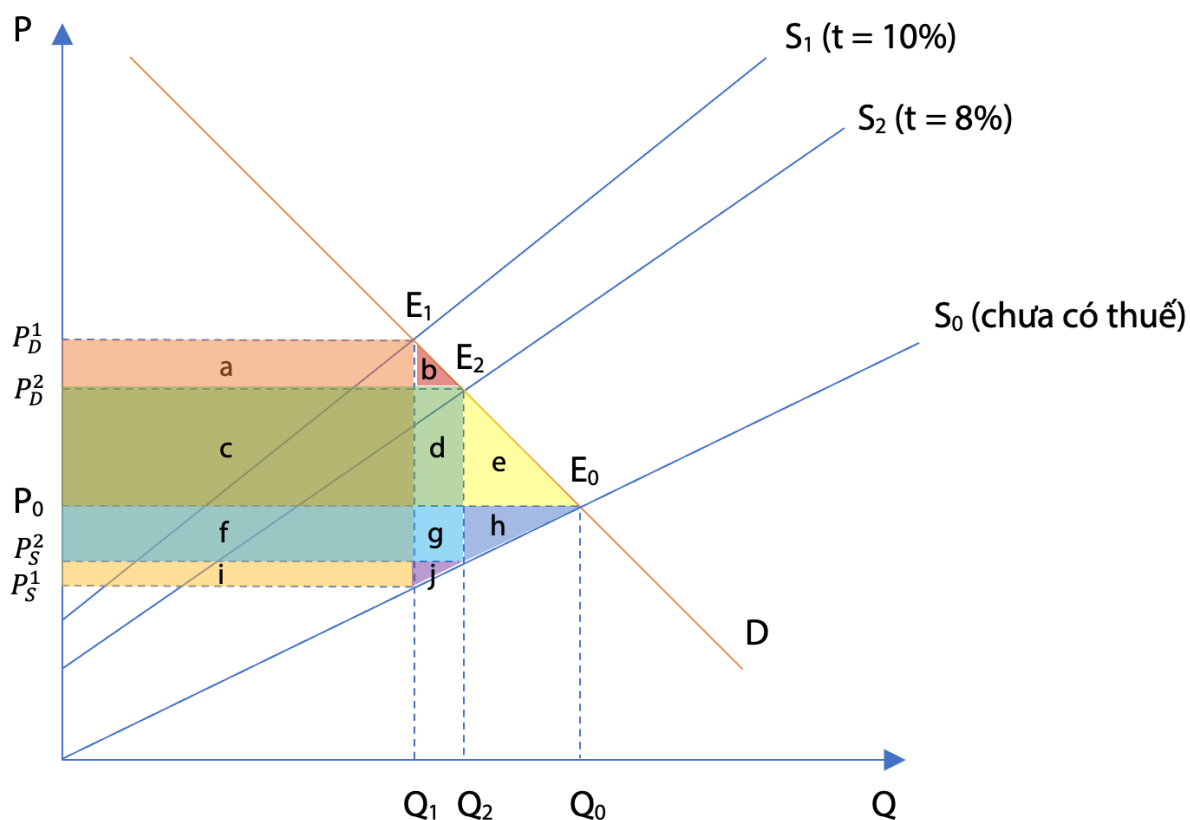
LỜI GIẢI GỢI Ý BÀI TẬP 3 – KINH TẾ VI MÔ 1

Nội dung	Điểm
Câu 1. Doanh nghiệp và ngành cạnh tranh hoàn hảo	40
Giả sử hàm số cầu và hàm số cung của một ngành cạnh tranh hoàn hảo là: $Q^D = 12.000 - 100P$ và $Q^S = 1.100P$. Cũng giả sử rằng các doanh nghiệp trong ngành có hàm tổng chi phí giống nhau: $TC = 1.600 + q^2/100$.	
1. Hãy xác định giá cả và sản lượng cân bằng của thị trường. Tại điểm cân bằng của thị trường: $Q^D = Q^S \Leftrightarrow 12.000 - 100P = 1.100P$ $\Leftrightarrow 1.200P = 12.000 \Leftrightarrow P = 10$ (đv tiền) $\Leftrightarrow Q = 11.000$ (đv sp) Giá cân bằng $P_0 = 10$ (đv tiền), sản lượng cân bằng $Q_0 = 11.000$ (đv sp)	5
2. Sản lượng sản xuất và lợi nhuận của mỗi doanh nghiệp là bao nhiêu? $MC = 2q/100 = q/50$ Để tối đa hoá lợi nhuận, doanh nghiệp trong ngành cạnh tranh hoàn hảo nên sản xuất tại mức sản lượng mà tại đó: $MR = MC = P \Leftrightarrow P = MC \Leftrightarrow q/50 = 10 \Leftrightarrow q = 500$ (đv sp) $TR = Pq = 10.500 = 5.000$ (đv tiền) $TC = 1.600 + 500^2/100 = 4.100$ (đv tiền) Lợi nhuận của mỗi doanh nghiệp: $\pi = TR - TC = 5.000 - 4.100 = 900$ (đv tiền)	10
3. Có bao nhiêu doanh nghiệp trong ngành? Số doanh nghiệp trong ngành $= Q_0/q = 11.000/500 = 22$ (doanh nghiệp)	5
4. Trong dài hạn sẽ có doanh nghiệp mới gia nhập hay doanh nghiệp cũ rời khỏi ngành không? Việc gia nhập hay rời khỏi ngành sẽ ảnh hưởng như thế nào đến trạng thái cân bằng thị trường? Trong ngành cạnh tranh hoàn hảo, doanh nghiệp được tự do gia nhập và rời khỏi ngành. Vì doanh nghiệp trong ngành đang có lợi nhuận ròng là 900 đv tiền > 0 nên trong dài hạn sẽ có thêm doanh nghiệp mới gia nhập ngành cho đến khi lợi nhuận ròng $= 0$.	5

Trong dài hạn, số doanh nghiệp tăng thêm do có thêm doanh nghiệp gia nhập vào ngành, đường cung S dịch chuyển thành S', giá cân bằng giảm từ P_0 thành P' và lượng cân bằng tăng từ Q_0 lên Q'.  Lợi nhuận doanh nghiệp là diện tích màu cam.	
5. Hãy xác định mức giá thị trường khi ngành đạt trạng thái cân bằng dài hạn (lợi nhuận kinh tế bằng không). Lợi nhuận dài hạn = 0 tại MC cắt ATC $q/50 = 1.600/q + q/100 \Leftrightarrow q' = 400 \text{ (đv sp với } q \geq 0) \Leftrightarrow MC = ATC = 400/50 = 8 \text{ (đv tiền)}$ Trong dài hạn, thị trường cạnh tranh hoàn hảo: $MC = MR = P' = 8$ (đv tiền) $P' = 8 \Leftrightarrow Q' = 12.000 - 100 \cdot 8 = 11.200 \text{ (đv sp)}$ Giá thị trường khi ngành đạt trạng thái cân bằng trong dài hạn $P' = 8$ (đv tiền)	10
6. Khi đạt trạng thái cân bằng dài hạn thì sẽ có bao nhiêu doanh nghiệp trong ngành? Khi đạt trạng thái cân bằng trong dài hạn, số doanh nghiệp trên thị trường là $Q'/q' = 11.200/400 = 28$ (doanh nghiệp)	5
Câu 2. Tác động của thuế giá trị gia tăng	30
Giả sử hàm số cầu và hàm số cung của một ngành cạnh tranh là: $P^D = -2Q^D + 292$ và $P^S = Q^S + 40$. Đơn vị tính của Q là ngàn sản phẩm và của P là ngàn đồng/sản phẩm. Chính phủ đánh thuế giá trị gia tăng (VAT) lên ngành này với mức thuế suất là 10%.	
1. Anh/chị hãy xác định giá cả và sản lượng cân bằng của thị trường khi chưa có thuế.	5

Cân bằng thị trường khi chưa có thuế: $Q^D = Q^S$ và $P^D = P^S$, tại đó: $-2Q + 292 = Q + 40 \Leftrightarrow 3Q = 252 \Leftrightarrow Q_0 = 84 \text{ (ngàn sp) và } P_0 = 124 \text{ (ngàn đồng/sp)}$ Giá cân bằng $P_0 = 124$ (ngàn đồng/sp) và sản lượng cân bằng $Q_0 = 84$ (ngàn sp)	
2. Anh/ chị hãy các định sản lượng cân bằng của thị trường, giá người mua phải trả (giá cầu, P^D) và giá người bán nhận được sau khi đã nộp thuế (giá cung, P^S) Với mức thuế suất $t = 10\%$, ta có $P^D = (1+t)P^S = 1,1P^S$ $\Leftrightarrow -2Q^D + 292 = 1,1(Q^S + 40)$ Tại mức giá cân bằng $Q^D = Q^S \Rightarrow -2Q + 292 = 1,1(Q + 40) \Leftrightarrow -2Q + 292 = 1,1Q + 44$ $\Leftrightarrow 3,1Q = 248 \Leftrightarrow Q^D = Q^S = Q' = 80 \text{ (ngàn sp)}$ Mức giá người mua phải trả là: $P^D = -2Q^D + 292 = 132$ (ngàn đồng/sp) Mức giá ròng của người bán là: $P^S = Q^S + 40 = 120$ (ngàn đồng/sp)	10
3. Anh/chị hãy tính sự thay đổi trong phúc lợi của các đối tượng có liên quan và sự thay đổi trong phúc lợi của toàn xã hội. Thay đổi phúc lợi người tiêu dùng: $\Delta CS = -(80+84)*(132-124)/2 = -656 \text{ (triệu đồng)}$ Thay đổi phúc lợi nhà sản xuất: $\Delta PS = -(80+84)*(124-120)/2 = -328 \text{ (triệu đồng)}$ Phúc lợi (từ thuế) Chính phủ thu được là: $\Delta G = 80*(132-120) = 960 \text{ (triệu đồng)}$ Thay đổi phúc lợi toàn xã hội là: $\Delta NW \text{ (DWL)} = \Delta CS + \Delta PS + \Delta G = -656 - 328 + 960 = -24 \text{ (triệu đồng)}$	10

	
4. Ai là người được lợi và ai là người bị thiệt? Chính phủ là người được lợi từ tiền thu thuế là 960 triệu đồng. Nhà sản xuất và người tiêu dùng bị thiệt lần lượt là 328 và 656 triệu đồng.	5
Câu 3. Phân tích chính sách giảm thuế giá trị gia tăng	30
Sau đại dịch Covid-19, mức cầu thế giới và trong nước đều suy giảm. Nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp trong nước trong lúc khó khăn, chính phủ Việt Nam đã thực hiện chính sách giảm thuế giá trị gia tăng từ mức thuế suất 10% xuống còn 8% trong năm 2022 và 2023. Kèm theo một đồ thị với ghi chú rõ ràng, anh/ chị hãy phân tích tác động của chính sách giảm thuế. <i>Gợi ý: Phân tích tác động của chính sách bao gồm hai phần:</i> i) <i>Tác động của chính sách lên các biến số của thị trường: sản lượng cân bằng, giá cung, giá cầu sẽ tăng hay giảm;</i> ii) <i>Tác động của chính sách lên phúc lợi của các đối tượng có liên quan và phúc lợi toàn xã hội.</i>	



Khi thuế VAT giảm từ $t = 10\%$ còn $t = 8\%$:

- Lượng cân bằng tăng từ Q_1 lên Q_2 .
- Giá cung tăng từ P_S^1 lên P_S^2 .
- Giá cầu giảm từ P_D^1 xuống P_D^2 .

Tác động của chính sách đến phúc lợi của các đối tượng liên quan và phúc lợi toàn xã hội:

- Người tiêu dùng: $\Delta CS = a + b (> 0)$
- Nhà sản xuất: $\Delta PS = i + j (> 0)$
- Khi đánh thuế $t = 10\%$: $G_1 = a + c + f + i$
- Khi đánh thuế $t = 8\%$: $G_2 = c + d + f + g$
- Chính phủ: $\Delta G = G_2 - G_1 = d + g - a - i$ (chưa xác định được là < 0 hay > 0)
- Phúc lợi toàn xã hội: $\Delta NW = \Delta CS + \Delta PS + \Delta G = b + j + d + g (> 0)$

TRƯỜNG CHÍNH SÁCH CÔNG VÀ QUẢN LÝ FULBRIGHT – MPP25PA

<u>Kết luận:</u>	
------------------	--

- | | |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none">- Người tiêu dùng và nhà sản xuất được lợi khi có chính sách giảm thuế VAT từ 10% còn 8%.- Chưa đủ cơ sở để kết luận ngân sách tăng hay giảm khi có tác động của chính sách.- Phúc lợi toàn xã hội tăng. | |
|--|--|